

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/HSST
Ngày 27-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Thor

Ông Phạm Minh Hiếu

Thư ký phiên toà: Ông Trần Tuấn Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An tham gia phiên toà: Ông Mai Thanh Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2017/HSST ngày 23/8/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/HSST-QĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thuận P; tên gọi khác: H; sinh năm: 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: D27/39 ấp 4, xã L, huyện C, Thành phố M; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1965 và bà Ngô Thị D, sinh năm 1965; anh chị em ruột: 05 người, bị cáo là con thứ trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 02

Ngày 26/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh A xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt chính ngày 09/11/2013.

Ngày 13/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố M xử phạt 01 năm 03 tháng tù về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt chính ngày 30/12/2015.

Tiền sự: Không

Về nhân thân:

- Ngày 08/3/2010 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố M áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 25/01/2012.

- Ngày 26/3/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, Thành phố M áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Ngọc B, tên gọi khác: N, sinh năm: 1995; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: B2/15, ấp 2, xã L, huyện C, Thành phố M; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Nguyễn Công B, sinh năm: 1973(đã chết) và mẹ: không rõ họ tên, địa chỉ; Anh chị em ruột: Không; chồng là Nguyễn Văn M sinh năm 1986 (không còn chung sống từ năm 2016), con 02 người sinh năm 2013, 2014 (sống với bà nội).

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Võ Bá K, sinh năm 1957, địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện G, tỉnh A. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: Chị Phan Thị C, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp T, xã Mỹ Lộc, huyện G, tỉnh A. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án đã được tóm tắt như sau:

Do không tiền tiêu xài, khoảng 08 giờ ngày 21/5/2017, Nguyễn Thuận P rủ Nguyễn Thị Ngọc B là người sống chung như vợ chồng với mình cùng nhau đi tìm tài sản lấy cắp thì được B đồng ý. P điều khiển xe mô tô biển số 51P1-9931 chở B đi từ cầu T, Thành phố M về huyện G để tìm tài sản lấy cắp. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày khi đang đi trên đường nông thôn liên xã H - L thì P nhìn thấy nhà ông Võ Bá K ngụ tại ấp T, xã L đóng cửa không có người ở nhà nên P dừng xe lại kêu B ở ngoài cảnh giới, P đi vào dùng tay đẩy mạnh cửa bằng gỗ bên hông nhà ông K, làm chốt cửa bung ra, P đi vào trong nhà lấy cắp 02 chân đèn và 01 lư hương bằng đồng bỏ vào bao đi ra ngoài để lên xe định tẩu thoát thì bị con ông K là chị Phan Thị C phát hiện truy hô cùng nhân dân bắt được P, B và tang vật, giao cho Công an xã xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 75/KLĐG ngày 22/5/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện G, xác định: 01 (một) bộ lư (gồm hai chân đèn và một lư) kim loại (đồng) đã qua sử dụng, hội đồng thống nhất xác định giá trị của tài sản là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an huyện G tạm giữ:

- 01 cặp chân đèn bằng kim loại bằng đồng cao 50cm.
- 01 cái lư kim loại bằng đồng cao 50cm.

- 01 (một) xe mô tô loại Wave S, màu đỏ- đen, không bửng, biển số 51P1-9931, số khung RLHHC12008Y047703, số máy HC12E0088881.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong được giảm nhẹ hình phạt.

Cáo trạng số: 71/QĐ- KSĐT ngày 23/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Thuận P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thuận P phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên theo Điều 49 Bộ luật hình sự lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công chặt chẽ, sau khi bị phát hiện các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo P là người đề xuất và là người thực hành, bản thân bị cáo có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối. Còn bị cáo B phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo B từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng:

- 02 chân đèn và 01 lư hương bằng đồng, trọng lượng 17,5 kg thuộc sở hữu của ông Võ Bá K, Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông K là phù hợp nên không xét.

- 01 (một) xe mô tô loại Wave S, màu đỏ-đen, biển số 51P1-9931, số khung RLHHC12008Y047703, số máy HC12E0088881, không có đăng ký, không có giấy tờ hợp lệ là phương tiện mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về dân sự: ông Võ Bá K đã nhận lại 02 chân đèn và 01 lư hương bằng đồng, hiện không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Lời nói sau cùng: Bị cáo P xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về nuôi bị cáo B. Bị cáo B xin được hưởng mức hình phạt là 09 tháng tù để chờ bị cáo P trở về.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giuộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thuận P, Nguyễn Thị Ngọc B đã thừa nhận hành vi rủ nhau trộm 02 chân đèn và 01 lư hương bằng đồng, trọng lượng 17,5 kg, trị giá 2.500.000 đồng tại nhà của ông Võ Bá K ở ấp T, xã L, huyện G, tỉnh A do không người trông coi. Các bị cáo đã lén lút chủ sở hữu để lấy trộm tài sản nêu trên nhưng bị phát hiện. Hành vi của bị cáo B đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Riêng bị cáo P có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích nên theo Điều 49 Bộ luật hình sự thì lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, làm mất an ninh trật tự của địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Các bị cáo cùng thực hiện tội phạm nhưng không có sự phân công chặt chẽ với nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo P với vai trò là người đề xuất, người thực hành còn bị cáo B thống nhất ý chí với bị cáo P để thực hiện tội phạm với vai trò cảnh giác cho P thực hiện hành vi. Các bị cáo trước khi phạm tội là đối tượng sử dụng chất ma túy, không có nơi cư trú không rõ ràng, bản thân bị cáo P có nhân thân xấu. Nên xét về tính chất mức độ hành vi, nhân thân của các bị cáo cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46, Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng:

- 02 chân đèn và 01 lư hương bằng đồng, trọng lượng 17,5 kg thuộc sở hữu của ông Võ Bá K, Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông K là phù hợp nên không xét.

- 01 (một) xe mô tô loại Wave S, màu đỏ-đen, biển số 51P1-9931, số khung RLHHC12008Y047703, số máy HC12E0088881, không có đăng ký, không có giấy tờ hợp lệ là phương tiện mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về dân sự: ông Võ Bá K đã nhận lại 02 chân đèn và 01 lư hương bằng đồng, hiện không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thuận P, Nguyễn Thị Ngọc B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thuận P: 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, giam là ngày 21/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B: 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 17/8/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Thuận P, Nguyễn Thị Ngọc B 45 ngày kể từ ngày 27/9/2017 để đảm bảo việc thi hành án.

Vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô loại Wave S, màu đỏ-đen, biển số 51P1-9931, số khung RLHHC12008Y047703, số máy HC12E0088881, không có đăng ký, không có giấy tờ hợp lệ.

Về án phí: Áp dụng các Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Thuận P, Nguyễn Thị Ngọc B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Công an huyện Cần Giuộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phương Thảo

